

NUỐC MẮC NỢ NHIỀU NHẤT HÀNH TINH

"NỢ ĐÃ ĐỀ LÊN SỰ MẤT THĂNG BẰNG CỦA NGOẠI THƯƠNG MỘT CÁCH KHÓ MÀ CHẤM DỨT ĐƯỢC VÀ ĐÁ LÀM CHO MỸ TRỞ THÀNH NƯỚC MẮC NỢ NHIỀU NHẤT HÀNH TINH" (Marie -France Toinet). - THỰC VẬY SAO? NƯỚC MỸ ĐANG THỊNH VƯỢNG HAY SUY THOÀI? MỸ NỢ AI? HAY LÀ: AI NỢ MỸ?

VĂN THÁI

(Chủ nhiệm Bộ môn Địa lý Kinh tế,
Trường DHKT TP. HCM)

Trong Niên san Kinh tế và Địa-chính trị thế giới do nhà xuất bản La Découverte mới ấn hành ở Paris (1), Marie-France Toinet (biên tập viên) đã viết câu trên vào một đoạn văn có tiêu đề: "Một sự thịnh vượng do mua chịu".

Các số liệu thống kê quốc tế đều cho thấy rằng kể từ 1980, nước Mỹ bắt đầu nhập siêu và đặc biệt từ 1985 trở lại đây, mức thâm hụt ngoại thương hàng năm lên tới mức xấp xỉ 150 tỉ USD, một mức thâm hụt lớn chưa từng thấy ở bất kỳ quốc gia nào về kéo dài trong nhiều năm. Trong thập niên 80, mức tăng về xuất khẩu của Mỹ thuộc loại thấp nhất thế giới trong khi mức tăng về nhập khẩu lại vào loại nhanh nhất thế giới: nếu lấy năm 1980 là 100 thì mức xuất khẩu năm 1989 chỉ là 123 (thua cả SEV: 128), còn nhập khẩu là 177 (chỉ thua Anh và các nước NIC ở Đông Nam Á). Với mức thâm hụt trong thăng bằng ngoại thương hàng năm lớn như vậy, chỉ tính trong 5 năm gần đây, Mỹ đã "nợ" của nước ngoài 7-800 tỉ USD. Việc nhập khẩu ồ ạt (đặc biệt là các hàng tiêu dùng từ các nước NIC) với khối lượng luôn luôn lớn hơn 1,5 lần xuất khẩu, kéo dài trong suốt nửa sau của thập kỷ 80 tránh sao khỏi dẫn đến sự đình đốn và phát triển chậm lại của nhiều ngành kinh tế. Trong hơn 10 năm qua, sản xuất công nghiệp của Mỹ tăng với nhịp độ thấp (1977:100; 1989:141,6) và nông nghiệp gần như không tăng (1977:100; 1989:109). Chỉ có dịch vụ là phát triển mạnh và nếu ngoại trừ vài trường hợp đặc biệt thì Mỹ là quốc gia có ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP (67,4% vào năm 1987) và trong cơ cấu lao động trong nước (70,2% vào năm 1988). Chính vì vậy mà nhịp độ gia tăng GNP của Mỹ trong những năm 1980-88 bình quân vẫn đạt 3,8% mỗi năm, nhanh hơn cả CHLB Đức (nước liên tục xuất siêu trong 2 thập niên qua) và chỉ thua Nhật (gia tăng GNP hàng năm 5,7% trong thời gian đó).

Rõ ràng rằng nếu chỉ nhìn vào sự mất thăng bằng khủng khiếp của ngoại thương và mức tăng trưởng chậm chạp của sản xuất công nghiệp ở Mỹ trong thập niên qua, người ta không tránh khỏi hoài nghi về bộ mặt thịnh vượng của nền kinh tế Mỹ... cái phần vinh ấy là ảo hay thật" (Marie France Toinet), và "Sự suy thoái không tránh khỏi" (David Wessel trong Wall Street Journal, 17-4-89). Nhưng sự thịnh vượng của nước Mỹ đâu phải do "mua chịu" hoặc "vay nợ mở rộng", mặc dù trong những năm gần đây Mỹ đã mở rộng cửa cho tư bản nước ngoài xâm nhập, thu hẹp đầu tư ra nước ngoài. Không nên quên rằng trong thập niên 70, Mỹ đã là nước chủ đầu tư nước chủ nợ lớn nhất thế giới, chiếm 1/2 tổng số vốn nước ngoài đầu tư vào khu vực EEC và 60% tổng số vốn nước ngoài đầu tư vào khu vực các nước đang phát triển; các nước đang phát triển còn nợ Mỹ 7-800 tỉ USD và đang ra sức sản xuất hàng hoá để trả nợ. Lợi nhuận đầu tư (từ những năm 70) và lãi suất tín dụng đang được chuyển về nước Mỹ dưới dạng hàng hoá vật chất đã làm nghiêng lệch cán cân xuất nhập khẩu

của Mỹ với độ chênh lớn: sự thịnh vượng do "nợ" lãi và lợi nhuận đầu tư ở nước ngoài. Mức chênh lệch giữa tổng sản phẩm nội địa (GDP) và tổng sản phẩm quốc gia (GNP) của Mỹ hiện nay khá lớn (1988:GDP/GNP=3/4). Cứ 4 USD mà người Mỹ có được thì 1USD được đưa về từ nước ngoài, chủ yếu dưới dạng hàng hoá chế phẩm công nghiệp tiêu dùng. Với khối lượng hàng hoá nhập khẩu dư thừa cho tiêu dùng, thậm chí có thể cạnh tranh cả với hàng nội địa, người Mỹ đã chuyển hướng kinh tế sang khu vực thứ ba (làn sóng thứ ba), phát triển và hoàn thiện các ngành dịch vụ "đến tận răng": sự thịnh vượng của xã hội tiêu thụ cao cấp.

Thị trường thế giới vốn đầu tư đang còn phát triển, kể cả tín dụng quốc tế. Mỹ vẫn còn hứa hẹn (và đã thực thi một phần) những khoản đầu tư (và cho vay, viện trợ) cho "những vùng đất lạ" (các nước Đông Âu và cả Liên Xô nữa!). Mỹ vẫn sẵn sàng ném vào cuộc chiến vùng Vịnh cả trăm tỉ USD. Các khoản "xuất" này phần lớn không được ghi trong kim ngạch xuất khẩu của ngoại thương nước Mỹ. Chính vì vậy, không thể chỉ căn cứ vào "thăng bằng của ngoại thương" mà xét đoán sự thịnh suy kinh tế của mỗi nước: xuất siêu hay nhập siêu ngày nay không còn là thước đo duy nhất chính xác về sự thăng trầm, mạnh yếu của nền kinh tế quốc gia. Các nước OPEC liên tục xuất siêu trong 2 thập niên qua, nhưng cho đến nay vẫn còn đang phát triển ở mức trung bình của khu vực các nước đang phát triển và còn phụ thuộc nhiều vào các thế lực bên ngoài. Các nước NIC bắt đầu xuất siêu



từ giữa thập kỷ 80 với qui mô khổng lồ mà vẫn ung dung tọa hưởng phủ phê những kết quả đầu tư ra nước ngoài và lãi suất cho vay được chuyển về dưới dạng hàng hoá: sự thịnh vượng do thu nợ.

Báo chí Mỹ đã bắt đầu phát đi những tín hiệu báo động về cơn suy thoái của nền kinh tế Mỹ vào thập niên 90 này.

Sản xuất ngưng nghỉ, thất nghiệp gia tăng, nhập siêu trường diễn với qui mô lớn và tỉ lệ cao, sự suy thoái tưởng chừng phải đổ ụp từ lâu trên đầu người Mỹ, nhưng cho đến nay nó vẫn còn ở phía trước với những hiện tượng sa sút ban đầu chứ chưa phải sự "hạ cánh" hay "trượt dốc" trên toàn cục nền kinh tế. Đây là nghịch lý kỳ lạ của nền kinh tế Mỹ, làm ngạc nhiên những người theo dõi nó trong thập niên gần đây. Đây cũng là sức mạnh bí ẩn của một thị trường vô hình trên thế giới mà Mỹ hiện vẫn là nước chiếm vị trí áp đảo cả bề rộng lẫn bề sâu và thu lợi nhiều nhất: thị trường thế giới vốn đầu tư.

Tích cực tham gia đầu tư quốc tế là một cách "đặt cọc" khôn ngoan cho tương lai. Người Mỹ đã sớm nhận ra điều đó từ những thập niên trước và đã tạo ra bộ mặt phồn vinh "có thật mà vẫn đáng ngờ" trong những năm vừa qua của nền kinh tế Mỹ. Dương nhiên, sự thịnh vượng của một xã hội tiêu thụ cao cấp dựa vào các nguồn thu từ nước ngoài thì cũng không dễ kéo dài mãi được.

● VT.
2-91



(1) Bản dịch Việt ngữ của NXB Khoa học xã hội Hà Nội, 1990, trang 71-72.

Các số liệu trong bài phần lớn rút từ các nguồn: -Monthly Bulletin of Statistics, 1990; -Economic Report of the President, 90; Business Conditions Digest, 1989-90.

Dẫn lại từ bản tiếng Nga in trong Phụ san Kinh tế thế giới và Quan hệ quốc tế 1990.

TAEJON EXPO' 93: RỄ, THÂN VÀ HOA

Ban tổ chức hội chợ TAEJON EXPO' 93 (TECO) đã hoàn tất một kế hoạch cơ bản cho hội chợ quốc tế, được tổ chức ở Taejon, kéo dài từ 7/8/1993 cho đến 7/11/1993. Chủ đề chính của hội chợ sẽ là "Sự thách thức của hướng phát triển mới", được phản ánh qua hai chủ đề nhỏ: "Công nghệ truyền thống và công nghệ hiện đại để phát triển thế giới" và "Hướng đến nâng cao việc sử dụng và tái sử dụng các nguồn tài nguyên".

Tổng chi phí của TECO dành cho hội chợ quốc tế được ước lượng là 321 triệu đô-la. Số tiền thu được sẽ từ các khoản: xổ số của TECO; bán vé vào cửa; chi phí của các cá nhân, tập thể đại biểu ở EXPO và tiền bán các bản quyền quảng cáo.

Diện tích của EXPO'93 khoảng 1 triệu mét vuông. Phần bên trong hội chợ sẽ bao gồm công viên khoa học và khu triển lãm quốc tế. Khu vực bên ngoài gồm các sân chơi và bãi đậu xe.

Những điểm hấp dẫn bên trong hội chợ được thể hiện qua ba biểu tượng: Rễ, thân và hoa.

Rễ, là tổ hợp nghiên cứu Taeduk, tượng trưng cho khoa học cơ bản như nguồn gốc của thương mại. Thân, là công viên khoa học, đại diện cho khoa học ứng dụng. Và hoa, là gian triển lãm, tượng trưng cho những thành quả của khoa học (cơ bản và ứng dụng) trong sự thành công của doanh nghiệp và trong việc cải thiện các mối quan hệ quốc tế.

Theo TECO, khu vực của EXPO sẽ được giữ gìn, như một công viên khoa học dành cho việc giáo dục khoa học quốc tế sau khi kết thúc EXPO'93.

Công viên khoa học là một trong những điểm gây ấn tượng nhất của hội chợ Taejon. Nó được chia thành năm khu vực, cộng với một khu triển lãm đặc biệt dành riêng cho các công ty cỡ nhỏ và cỡ vừa chiều hàng. Năm khu vực đó là:

- Khu cuộc sống (triển lãm về tin học và viễn thông)
- Khu khai thác (triển lãm về không gian)
- Khu kỹ thuật cao (triển lãm về máy tính)
- Khu tự nhiên (triển lãm về tài nguyên quốc gia)
- Khu năng lượng

Các sự kiện văn hoá đặc biệt sẽ diễn ra trong suốt cuộc triển lãm. Trong số đó là các cuộc biểu diễn kỳ lạ và những vở kịch về các lễ cưới truyền thống của khắp các nước trên thế giới.

TECO dự định sẽ đón khoảng 10 triệu khách, trong đó có 1 triệu khách nước ngoài, trong suốt 90 ngày tổ chức hội chợ. Thử thách chính của hội chợ là việc đảm bảo an toàn giao thông và cung cấp đầy đủ các khu vực vệ sinh nghỉ, ngơi và ăn uống. Trong số các vấn đề phải giải quyết về giao thông sẽ là hệ thống đường xe lửa trong khu vực hội chợ và dịch vụ trực thăng thường xuyên từ Seoul đến Taejon.

Bên cạnh khu vực hội chợ, TECO sẽ xây dựng nhiều toà nhà dành cho các nhân viên và các đại biểu. Các toà nhà này sẽ chứa 5000 người kể cả khách nước ngoài. Theo yêu cầu của các đoàn khách, những toà nhà này phải có đầy đủ tiện nghi, kể cả nhà bếp và những thiết bị khác.

Đĩ nhiên, mục đích của TECO là làm cho Taejon EXPO'93 trở thành một hội chợ quốc tế rực rỡ nhất và có ý nghĩa nhất. Giám đốc của TECO nói: "Chúng tôi hi vọng báo trước một kỷ nguyên mới trong sự phát triển của đất nước, cũng như khát vọng về con người và xã hội của nhân dân Triều Tiên qua EXPO'93".

ĐV.
(Theo Economic Report, 9/1990, KOREA)